

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

THUYẾT MINH
DỰ THẢO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TÊN TIÊU CHUẨN

Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng -

Phần 1: Phương pháp xác định kích thước (ISO 24496:2021, Office furniture - Office chairs - Methods for the determination of dimensions)

Phần 2: Phương pháp thử để xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền (ISO 21015:2007, Office furniture - Office chairs - Test methods for the determination of stability, strength and durability)

Chủ trì nhiệm vụ: TS. Nguyễn Văn Diễm

Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Lâm nghiệp

Cơ quan quản lý: Cục Lâm nghiệp

Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Hà Nội - 2024

THUYẾT MINH DỰ THẢO

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA QUỐC GIA¹

Dự thảo TCVN “Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng - Phần 1: Phương pháp xác định kích thước; Phần 2: Phương pháp thử để xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền”

I. THÔNG TIN CHUNG

Tổ chức chủ trì biên soạn: Trường Đại học Lâm nghiệp.

Thời gian xây dựng: 24 tháng, từ tháng 01 năm 2024 đến tháng 12 năm 2025.

II. TÓM TẮT TÌNH HÌNH ĐỐI TƯỢNG TCVN; LÝ DO VÀ MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG

II.1 Tóm tắt tình hình đối tượng

Tổng quan về Ghế văn phòng

2.1. Ngoài nước

Ghế văn phòng là loại ghế cung cấp mức độ thoải mái và linh hoạt cao cho những người làm việc trong văn phòng và các ngành công nghiệp. Việc thiết kế nhiều loại ghế đa chức năng của các nhà sản xuất nội thất là một trong những khía cạnh quan trọng thúc đẩy doanh thu từ phân khúc ghế văn phòng. Ngày nay, các doanh nghiệp trong nước và trên thế giới đang tập trung sâu vào các xu hướng công nghệ mới nhất có thể được kết hợp trong thiết kế ghế văn phòng sáng tạo và có độ bền cao, có công năng và chất lượng cao. Các doanh nghiệp nội thất nhà nước, cổ phần và tư nhân trên toàn cầu đóng một vai trò quan trọng trong việc sản xuất ghế văn phòng, do đó dự kiến sẽ thúc đẩy tăng trưởng thị trường nội thất nói chung và ghế văn phòng nói riêng. Cùng với sự phát triển nhanh mạnh của ngành nội thất, các nước trên thế giới luôn luôn đổi mới các phương pháp đánh giá kiểm tra các sản phẩm để cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Vì thế, việc xây dựng và cập nhật các tiêu chuẩn cho phù hợp đánh giá các sản phẩm nội thất nói chung và nội thất văn phòng nói riêng được các nước trên thế giới rất quan tâm, các tiêu chuẩn trên thế giới xây dựng về đồ nội thất cụ thể như sau:

Tiêu chuẩn BS 5940-1:1980, Office furniture — Specification for design and dimensions of office workstations, desks, tables and chairs (withdrawn 2000) (Nội thất văn phòng - Đặc điểm kỹ thuật cho thiết kế và kích thước của máy trạm văn phòng, bàn, bàn và ghế (thu hồi 2000)).

Tiêu chuẩn DIN 4551:1988, Office furniture - Office swivel chairs - Safety requirements, testing (withdrawn 2002) (Nội thất văn phòng - Ghế xoay văn phòng - Yêu cầu an toàn, thử nghiệm (thu hồi 2002)).

¹ - Thuyết minh dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn là tài liệu kèm theo dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn và được gửi lấy ý kiến cùng với dự thảo tiêu chuẩn/quy chuẩn.

- Mỗi lần soạn thảo và gửi lấy ý kiến lại, phải có bản thuyết minh kèm theo trình bày nội dung tiếp thu hoặc xử lý các ý kiến góp ý và thuyết minh sự khác biệt so với dự thảo lần trước.

Tiêu chuẩn EN 1335-1:2000, Office furniture — Office work chair — Part 1: Dimensions; Determination of dimensions (Nội thất văn phòng - Ghế làm việc văn phòng - Phần 1: Kích thước; Xác định kích thước).

Tiêu chuẩn EN 1335-3:2009, Office furniture - Office work chair — Part 3: Test methods (Nội thất văn phòng - Ghế làm việc văn phòng - Phần 3: Phương pháp thử).

Tiêu chuẩn GB/T 38733-2020, Office furniture - Office chairs - Methods for the determination of dimensions (Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng- Phương pháp xác định kích thước).

Tiêu chuẩn GB/T 14531-2017, Office furniture - Tables, chairs and stools for reading (Nội thất văn phòng - Bàn, ghế và ghế đầu để đọc sách).

Tiêu chuẩn QB/T 2280-2016, Office furniture - Office chair (Nội thất văn phòng. Ghế văn phòng).

Tiêu chuẩn GB/T 10357.2-2013, Test of mechanical properties of furniture - Part 2 : Stability of chairs and stools (Thử tính chất cơ học của đồ nội thất - Phần 2: Độ ổn định của ghế và ghế đầu).

Tiêu chuẩn GB/T 10357.3-2013, Test of mechanical properties of furniture - Part 3: Strength and durability of chairs and stools (Thử tính chất cơ học của đồ nội thất - Phần 3: Khả năng chịu lực và độ bền của ghế và ghế đầu).

Tiêu chuẩn này là một trong các tiêu chuẩn về độ bền, độ bền lâu và độ ổn định của đồ nội thất. Các tiêu chuẩn đó là:

- ISO 7170, Furniture - Storage units - Determination of strength and durability (Đồ nội thất - Tủ đựng đồ - Xác định độ bền và độ bền lâu).

- ISO 7171, Furniture - Storage units - Determination of stability (Đồ nội thất - Tủ đựng đồ - Xác định độ ổn định).

- ISO 7172, Furniture- Tables - Determination of stability (Đồ nội thất - Bàn - Xác định độ ổn định).

- ISO 7173, Furniture - Chairs and stools - Determination of strength and durability (Đồ nội thất - Ghế và ghế đầu - Xác định độ bền và độ bền lâu).

- ISO 7174-1 (TCVN 10772-1), Furniture - Chairs - Determination of stability - Part 1: Upright chairs and stools (Đồ nội thất - Ghế - Xác định độ ổn định - Phần 1: Ghế tựa và ghế đầu).

- ISO 7174-2 (TCVN 10772-2), Furniture - Chairs - Determination of stability - Part 2: Chairs with tilting or reclining mechanisms when fully reclined, and rocking chairs (Đồ nội thất - Ghế - Xác định độ ổn định - Phần 2: Ghế có cơ cấu nghiêng hoặc ngã khi ngã hoàn toàn và ghế bập bênh).

- ISO 8019, Furniture - Tables - Determination of strength and durability (Đồ nội thất - Bàn - Xác định độ bền và độ bền lâu).

- ISO 24496:2021, Office furniture - Office chairs - Methods for the determination of dimensions (Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng – Phần 1: Phương pháp xác định kích thước).

- ISO 21015:2007, Office furniture – Office chairs - Test methods for the determination of stability, strength and durability (Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng - Phần 2: Phương pháp thử để xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền).

Tiểu kết: Trên thế giới, nước sản xuất đồ nội thất lớn nhất trên thế giới là Trung Quốc, với 39% sản lượng đồ nội thất trên toàn thế giới, theo sau là Đức, Ba Lan, Ý và Việt Nam. Thị trường sản xuất đồ nội thất lớn khác phải kể đến là Hoa Kỳ, Đức, Ý, Ấn Độ, Ba Lan và Việt Nam. Theo thống kê cho thấy, từ năm 2009 đến 2018, sản lượng đồ gỗ ở Châu Á và Thái Bình Dương tăng hơn gấp đôi trong khi những thay đổi ở các khu vực khác là tương đối nhỏ. Năm 2018, hơn một nửa sản lượng đồ nội thất thế giới đã tập chung ở khu vực châu Á và Thái Bình Dương. Dựa vào những bước tăng trưởng vượt bậc của ngành công nghiệp sản xuất đồ nội thất như vậy, thế giới đã có những tiêu chuẩn quy định các phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm đồ nội thất cho từng sản phẩm cụ thể khác nhau, trong đó có tiêu chuẩn về nội thất văn phòng (bàn, ghế). Từ đó, sẽ giúp cho việc quản lý và đánh giá chất lượng sản phẩm đồ nội thất một cách thống nhất, bài bản và có hệ thống.

2.2. Trong nước

Việt Nam là quốc gia đứng thứ 2 châu Á, và thứ 5 thế giới về xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Vì thế, nhu cầu nhập khẩu đồ nội thất văn phòng trên thị trường thế giới rất lớn và tăng trưởng khả quan trong năm 2023. Chính vậy, là cơ hội cho các doanh nghiệp tập trung đẩy mạnh xuất khẩu mặt hàng này trong thời gian tới. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, ước tính, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất văn phòng của Việt Nam trong tháng 4/2023 đạt 23 triệu USD, tính chung 4 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất văn phòng đạt 86,3 triệu USD. Các đồ nội thất văn phòng nói chung tăng và mặt hàng ghế dùng trong văn phòng tốc độ tăng trưởng rất cao trong 3 tháng đầu năm 2023, đạt 1,6 triệu USD, tăng 258,8% so với cùng kỳ năm 2022. Về thị trường xuất khẩu, mặt hàng đồ nội thất văn phòng xuất khẩu nhiều nhất tới thị trường Mỹ trong 3 tháng đầu năm 2023, đạt 32,8 triệu USD, giảm 45,3% so với cùng kỳ năm 2022, chiếm 58% tổng kim ngạch xuất khẩu; tiếp theo là thị trường Nhật Bản đạt 9,7 triệu USD, giảm 39%; Anh đạt 2,9 triệu USD, giảm 17,2%; Trung Quốc đạt 2,9 triệu USD, tăng 26,5%...

Các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh đồ nội thất cần có nhu cầu về kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm đồ gỗ nội thất nói chung và ghế văn phòng nói riêng tại các nhà máy sản xuất trong nước và nhu cầu cho đồ nội thất xuất khẩu là rất lớn, cần thiết phải có tiêu chuẩn thử để đánh giá chất lượng của sản phẩm đồ nội thất văn phòng. Hiện nay, trong nước để kiểm tra chất lượng sản phẩm nội thất văn phòng, mỗi đơn vị sản xuất lại có cách thức kiểm tra sản phẩm khác nhau. Chủ yếu sử dụng tiêu chuẩn nước ngoài, nếu sử dụng tiêu chuẩn Việt Nam thì phải sử dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10772-1:2015 (ISO 7174-1:1988) Đồ nội thất - Ghế - Xác định ổn định - Phần 1: Ghế tựa và ghế đầu, tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định độ ổn định của tất cả các loại ghế tựa, ghế đầu,

ghế đôn có bọc. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho ghế sofa và ghế có nhiều chỗ ngồi, ghế ngã khi đặt ngã, ghế có cơ cấu nghiêng khi đặt nghiêng, ghế xoay hoặc ghế bập bênh. TCVN 10772-2:2015 (ISO 7174-2:1992), Phần 2: Ghế có cơ cấu nghiêng hoặc ngã khi ngã hoàn toàn và ghế bập bênh, tiêu chuẩn này qui định phương pháp xác định độ ổn định về phía sau của ghế có cơ cấu nghiêng, ngã và góc tựa điều chỉnh được khi các ghế này đặt nghiêng hoặc ngã hoàn toàn và của ghế bập bênh. Độ ổn định về phía trước và phía bên của các ghế này và ghế tựa được xác định bằng phương pháp được nêu trong TCVN 10772-1 (ISO 7174-1). Tiêu chuẩn này chỉ qui định các phương pháp xác định độ ổn định về phía sau của ghế khi nghiêng hoặc ngã hoàn toàn, và không được coi là phương pháp thay thế để thử ghế tựa. Bộ tiêu chuẩn này do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 136 Đồ nội thất biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Các tiêu chuẩn liên quan đến đồ nội thất tương tự như: TCVN 11535:2016 (ISO 7171): Đồ nội thất – Tủ đựng đồ - Xác định ổn định, tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định độ ổn định của đồ nội thất dùng để chứa đựng, đứng độc lập bao gồm tủ đựng đồ gia dụng, tủ có nhiều ngăn và giá sách, đã được lắp ghép hoàn chỉnh và sẵn sàng để sử dụng. TCVN 11536 (ISO 7172), Đồ nội thất - Bàn - Xác định độ ổn định, tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định độ ổn định của tất cả các loại bàn, ngoại trừ các bàn được lắp cố định vào kết cấu của tòa nhà. Cả hai tiêu chuẩn này, do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 136 Đồ nội thất biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Tiểu kết: Các tiêu chuẩn về đồ nội thất đã xây dựng hơn chục năm về trước cần có sự cập nhật các phương pháp thử hiện nay, do đó các phương pháp thử không còn được phù hợp với yêu cầu thực tế về chất lượng đồ nội thất hiện tại. Đồng thời tiêu chuẩn này có những chỉ tiêu đánh giá không chi tiết cụ thể và một số chỉ tiêu đến thời điểm hiện tại không còn hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực những lĩnh vực liên quan.

Việc đánh giá sản phẩm nội thất văn phòng trong đó có ghế văn phòng, cần được thống nhất phương thức kiểm tra chất lượng của sản phẩm đồ nội thất nói chung và ghế văn phòng nói riêng tại các nhà máy sản xuất và kinh doanh đồ nội thất văn phòng trong nước, góp phần làm căn cứ pháp lý để quản lý và sử dụng sản phẩm nội thất, giúp ổn định thị trường, phát triển ngành đồ nội thất và đáp ứng nhu cầu xã hội, phù hợp với những yêu cầu ngày càng cao của sản phẩm đồ nội thất trong nước và xuất khẩu. Đặc biệt, tiêu chuẩn về Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng và Ghế làm việc văn phòng là chưa có tiêu chuẩn nào chuyên dịch cụ thể và công bố.

II.2 Lý do và mục đích xây dựng

Trong công nghệ sản xuất đồ nội thất hiện nay, việc kiểm tra chất lượng sản phẩm đóng một vai trò quan trọng trong việc sản xuất và kinh doanh trong lĩnh vực đồ nội thất trong đó có đồ văn phòng. Việc kiểm soát được chất lượng giúp cho việc định hướng và phát triển sản phẩm đồ nội thất. Vì vậy, kiểm tra, đánh giá chất lượng đồ nội thất một cách

không thống nhất và tự phát sẽ khiến doanh nghiệp và nhà đầu tư phải bỏ ra nhiều công sức và chi phí quản lý nhằm đánh giá được chất lượng sản phẩm trong sản xuất, đặc biệt là hàng xuất khẩu, hoàn toàn phụ thuộc vào yêu cầu của khách hàng, mà không thể đưa ra giải pháp hiệu quả và thuyết phục khách hàng trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm nội thất nói chung và ghế văn phòng nói riêng. Tiêu chuẩn về Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng thước (ISO 24496:2021) và Ghế làm việc văn phòng (ISO 21015:2007) đóng góp vai trò quan trọng trong việc đánh giá kiểm tra chất lượng xác định kích thước, độ ổn, khả năng chịu lực và độ bền của ghế văn phòng. Vì vậy, xây dựng tiêu chuẩn về Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng cho phù hợp với điều kiện Việt Nam bởi các lý do sau:

- Một số tiêu chuẩn về đồ nội thất trước đây cần có sự cập nhật mới, bổ sung và các phương pháp thử không còn được phù hợp với yêu cầu thực tế về kiểm tra, đánh giá chất lượng đồ nội thất hiện tại. Bên cạnh đó, chưa có tiêu chuẩn ghế văn phòng được chuyển dịch, áp dụng phương pháp thử xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền cụ thể trong điều kiện sản xuất ghế văn phòng tại Việt Nam.

- Do nhu cầu về kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm đồ nội thất nói chung và ghế văn phòng nói riêng tại các nhà máy sản xuất trong nước và phục vụ nhu cầu cho đồ nội thất xuất khẩu là rất lớn trong đó có ghế văn phòng, cần thiết phải có tiêu chuẩn thử để đánh giá chất lượng của sản phẩm đồ nội thất văn phòng. Từ đó thống nhất phương thức kiểm tra chất lượng của sản phẩm đồ nội thất tại các nhà máy sản xuất trong nước.

- Thống nhất phương thức kiểm tra chất lượng của sản phẩm đồ nội thất nói chung và ghế văn phòng nói riêng tại các nhà máy sản xuất đồ nội thất văn phòng trong nước.

- Góp phần làm căn cứ pháp lý để quản lý và sử dụng sản phẩm nội thất, giúp ổn định thị trường, phát triển ngành đồ nội thất và đáp ứng nhu cầu xã hội, phù hợp với những yêu cầu ngày càng cao của sản phẩm đồ nội thất trong nước và xuất khẩu.

- Giúp hài hòa tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn Quốc tế ISO, thực hiện thỏa thuận hài hòa tiêu chuẩn trong ASIAN, làm cơ sở chứng nhận các sản phẩm đạt chất lượng đưa vào sử dụng.

Từ những mục đích và lý do trên, cần thiết phải kiểm tra, rà soát xây dựng tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) trên cơ sở chuyển dịch tiêu chuẩn về Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng thước (ISO 24496:2021) và Ghế văn phòng (ISO 21015:2007) để có tiêu chuẩn đánh giá đồ nội thất trong đó có ghế làm việc, cập nhật những chỉ tiêu trong các tiêu chuẩn mới của Thế giới cho phù hợp với điều kiện Việt Nam.

III. GIẢI THÍCH NHỮNG NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO TCVN

1. Nêu tóm tắt những chương, phần chính của tiêu chuẩn:

Stt	Bố cục Dự thảo TCVN
A.	Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng – Phần 1: Phương pháp xác định kích thước (ISO 24496:2021) (Office furniture - Office chairs - Methods for the determination of dimensions).

	Giới thiệu
1	1. Phạm vi áp dụng Phần 1: Tiêu chuẩn này quy định các phương pháp xác định kích thước của ghế văn phòng. Tiêu chuẩn này không bao gồm thông số kỹ thuật hoặc yêu cầu về kích thước.
2	2. Tài liệu viện dẫn
3	3. Thuật ngữ và định nghĩa
4	4. Điều kiện đo chung.
5	4.1 Tổng quan
6	4.2. Chuẩn bị sơ bộ.
7	4.3. Dung sai.
8	4.4. Độ không đảm bảo của phép đo.
9	4.5. Góc - Nguồn gốc và quy ước về dấu.
10	5. Thiết bị kiểm tra.
11	6. Phương pháp và quy trình đo lường.
12	6.1. Tổng quan
13	6.2. Bố trí ghế và đặt CMD (chair measuring device (CMD): Thiết bị đo ghế)
14	6.2.1. Bố trí ghế.
15	6.2.2. Đặt CMD ban đầu trên ghế.
16	6.2.3. Đặt CMD lần cuối trên ghế.
17	6.3. Quy trình đo.
18	6.3.1. Các phép đo ghế ban đầu.
19	6.3.2. Các phép đo với các bộ phận của ghế được điều chỉnh về vị trí tối thiểu của chúng.
20	6.3.3. Phép đo với các bộ phận của ghế ở vị trí tối đa của chúng.
21	6.3.4. Các phép đo không có CMD trên ghế.
22	7. Báo cáo thử nghiệm.
23	Phụ lục A (quy định) Bản vẽ và thông số kỹ thuật, tệp (file) PDF cho CMD với phương pháp đo hỗ trợ thắt lưng 18 đoạn xếp chồng lên nhau.
24	Phụ lục B (tham khảo) Tương đương nhân trắc học của thuật ngữ và định nghĩa.
25	Phụ lục C (tham khảo) Cơ sở lý luận

26	Thư mục
B.	Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng - Phần 2: Phương pháp thử để xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền (ISO 21015:2007) (Office furniture - Office chairs - Test methods for the determination of stability, strength and durability).
	Lời nói đầu
27	1 Phạm vi áp dụng Phần 2: Tiêu chuẩn này quy định các phương pháp thử để xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền của ghế làm việc văn phòng. Hướng dẫn được đưa ra về việc lựa chọn lực, chu kỳ, v.v., cho các thử nghiệm này.
28	2. Tài liệu viện dẫn
29	3. Thuật ngữ và định nghĩa.
30	3.1. Ghế văn phòng
31	3.2. Trụ ghế
32	3.3. Chốt khóa
33	3.4. Chiều dài tay tựa
34	3.5. Đệm đỡ bánh xe hoặc bánh trượt
35	4. Điều kiện thực nghiệm chung.
36	4.1. Chuẩn bị sơ bộ
37	4.2. Thiết bị kiểm tra.
38	4.3. Áp dụng các lực lượng
39	4.4. Dung sai
40	4.5. Trình tự thử nghiệm
41	4.6. Kiểm tra, đánh giá kết quả
42	5. Hệ thống thử nghiệm (dụng cụ, kiểm tra)
43	5.1. Bề mặt thử nghiệm.
44	5.2. Điểm dừng
45	5.3. Ghế - Tải tám đệm ghế (tám đệm ngồi: Pad)
46	5.4. Ghế nhỏ hơn - Tải tám đệm ghế
47	5.5. Bộ tải cục bộ
48	5.6. Đệm tải sau
49	5.7. Hệ thống (thiết bị) kiểm tra độ bền của tay vịn
50	5.8. Dây đeo
51	5.9. Thiết bị tải ổn định

52	5.10. Tải đĩa.
53	5.11. Bề mặt kiểm tra độ bền của bánh xe
54	6. Điểm tải
55	6.1. Điểm tải A
56	6.2. Điểm tải B
57	6.3. Điểm tải C
58	6.4. Điểm tải D
59	6.5. Điểm tải E
60	6.6. Điểm tải F
61	6.7. Điểm tải G
62	6.8. Điểm tải H
63	6.9. Điểm tải J
64	7. Phương pháp kiểm tra
65	7.1. Độ ổn định
66	7.2. Kiểm tra tĩnh tải
67	7.3. Kiểm tra độ bền
68	8. Báo cáo thử nghiệm
69	Phụ lục A (tham khảo) Hướng dẫn lựa chọn lực, chu kỳ, v.v... cho phép thử độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền - Nguyên tắc chung.
70	Phụ lục B (quy định) Dữ liệu về đệm tải ghế.
71	Phụ lục C (quy định) Dữ liệu thiết bị tải ổn định.

2. Giải thích những quy định trong tiêu chuẩn (Giải thích, làm rõ căn cứ khoa học và thực tiễn của từng chỉ tiêu/quy định tại phần nội dung kỹ thuật của dự thảo; Tổng hợp, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật; đánh giá thực trạng, tiến hành lấy mẫu phân tích, thử nghiệm, khảo nghiệm, áp dụng thử (nếu có) để xác định các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật; phân tích, đánh giá mức độ rủi ro của đối tượng quản lý để xác định phương thức quản lý phù hợp trong dự thảo quy chuẩn)

Tiêu chuẩn: Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng: Phần 1: Phương pháp xác định kích thước (ISO 24496:2021, Office furniture - Office chairs - Methods for the determination of dimensions); Phần 2: Phương pháp thử để xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền (ISO 21015:2007, Office furniture – Office chairs - Test methods for the determination of stability, strength and durability), quá trình xây dựng tiêu chuẩn không xây mới, không sửa đổi, bổ sung và không thay thế, Vì vậy, cách thức xây dựng chuyển dịch tiêu chuẩn quốc tế (ISO) sang TCVN cơ bản giữ nguyên gốc, chỉ tham khảo các tiêu chuẩn viện dẫn, tiêu chuẩn liên quan (ghế văn phòng) để thống nhất sử dụng thuật ngữ và các ký hiệu cũng như xin ý kiến các tổ chức, cá nhân, chuyên gia, nhà khoa học về các thuật ngữ, từ và cụm từ cho phù với nghĩa tiếng Việt và ngôn ngữ xây dựng tiêu chuẩn hiện hành.

2.1 Danh mục các tài liệu làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn

* Tài liệu chính làm căn cứ xây dựng TCVN:

Tiêu chuẩn quốc tế ISO 24496:2021: Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng: Phần 1: Phương pháp xác định kích thước (ISO 24496:2021, Office furniture - Office chairs - Methods for the determination of dimensions); Phần 2: Phương pháp thử để xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền (ISO 21015:2007, Office furniture – Office chairs - Test methods for the determination of stability, strength and durability).

<https://www.iso.org/standard/76831.html>.

<https://www.iso.org/standard/35608.html>.

2.2 Giải thích chi tiết các quy định trong tiêu chuẩn

Dự thảo tiêu chuẩn sẽ được xin ý kiến các đơn vị, tổ chức, cá nhân các chuyên gia, nhà khoa học sau đó tổ chức Hội nghị khoa học, xin ý kiến rộng rãi trên cổng thông tin của Cục Lâm nghiệp, nghiệm thu, biên tập, trình thẩm tra, thẩm định, trình duyệt và công bố.

STT	Số phần của dự thảo TC	Nội dung	Giải thích căn cứ
1	Tên tiêu chuẩn	Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng – Phần 1: Phương pháp xác định kích thước (ISO 24496:2021) (Office furniture - Office chairs - Methods for the determination of dimensions).	Được dịch thuật từ trang bìa của tiêu chuẩn quốc tế ISO 12122-5:2018.
2	1. Phạm vi áp dụng	Tiêu chuẩn này quy định các phương pháp xác định kích thước của ghế văn phòng. Tiêu chuẩn này không bao gồm thông số kỹ thuật hoặc yêu cầu về kích thước.	Theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 24496:2021, điều 1 trang 1 và thuật ngữ được xin ý kiến từ các tổ chức cá nhân, chuyên gia và nhà khoa học cho phù hợp với ngôn ngữ tiêu chuẩn và chuyên ngành.
3	2. Tài liệu viện dẫn	Tiêu chuẩn quốc tế ISO 24496:2021 này, không có tài liệu viện dẫn nào cụ thể.	Sử dụng các tài liệu liên quan đến ghế văn phòng (ghế xoay văn phòng) để làm căn cứ tham khảo chuyển dịch thuật ngữ.
4	3. Thuật ngữ và định nghĩa	Đối với mục đích của tiêu chuẩn này, các thuật ngữ và định nghĩa sau đây được áp dụng. 3.1 Góc giữa tựa lưng và ghế	Các thuật ngữ được dịch theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 24496:2021, điều 3 từ trang 1 đến trang 21.

STT	Số phần của dự thảo TC	Nội dung	Giải thích căn cứ
		3.2 Chiều cao tay vịn 3.3 Chiều dài tay vịn 3.4 Khoảng cách giữa các tay vịn 3.5 Mặt trước của vị trí tay vịn (tựa tay) 3.6 Chiều rộng tay vịn 3.7 Tỷ lệ chuyển động của tựa lưng và ghế 3.8 Góc tựa lưng theo chiều dọc 3.9 Chiều rộng tựa lưng 3.10 Chiều cao tựa lưng 3.11 Phạm vi (khoảng, vùng) độ nghiêng của tựa lưng 3.12 Bán kính ngang tựa lưng 3.13 Thiết bị đo ghế 3.14 Khoảng cách chiều rộng hông 3.15 Chiều cao hỗ trợ thắt lưng 3.16 Phần nhô ra của phần đỡ thắt lưng 3.17 Vùng thắt lưng 3.18 Mặt phẳng 3.19 Phần tựa cổ/phần nhô ra của tựa đầu 3.20 Chiều cao tựa đầu/cổ 3.21 Độ sâu ghế 3.22 Chiều cao ghế 3.23 Chiều cao chỗ ngồi 3.24 Độ nghiêng của ghế 3.25 Độ sâu bề mặt ghế 3.26 Chiều rộng bề mặt ghế 3.27 Vùng chiều rộng bề mặt ghế 3.28 Độ lệch tối đa của khung dưới chân ghế xoay	
5	4. Điều kiện đo chung.	4.1 Tổng quát 4.2 Chuẩn bị sơ bộ 4.3 Dung sai 4.4 Độ không đảm bảo đo 4.5 Góc-Góc và quy ước dấu	Các thuật ngữ được dịch theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 24496:2021, điều 4 từ

STT	Số phần của dự thảo TC	Nội dung	Giải thích căn cứ
			trang 22 đến trang 23.
6	5. Thiết bị kiểm tra.	<p>5.1 Mặt sàn, cứng, nằm ngang và phẳng.</p> <p>5.2 Bộ cố định vị trí thiết bị đo ghế</p> <p>5.3 Thiết bị đo ghế (CMD)</p> <p>5.4 Vật liệu có độ ma sát cao</p>	Các thuật ngữ được dịch theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 24496:2021, điều 5 từ trang 24 đến trang 26.
7	6. Phương pháp và quy trình đo lường.	<p>6.1. Tổng quan</p> <p>6.2. Bố trí ghế và đặt CMD (chair measuring device (CMD): Thiết bị đo ghế)</p> <p>6.2.1. Bố trí ghế.</p> <p>6.2.2. Đặt CMD ban đầu trên ghế.</p> <p>6.2.3. Đặt CMD lần cuối trên ghế.</p> <p>6.3. Quy trình đo.</p> <p>6.3.1. Các phép đo ghế ban đầu.</p> <p>6.3.2. Các phép đo với các bộ phận của ghế được điều chỉnh về vị trí tối thiểu của chúng.</p> <p>6.3.3. Phép đo với các bộ phận của ghế ở vị trí tối đa của chúng.</p> <p>6.3.4. Các phép đo không có CMD trên ghế.</p>	Các thuật ngữ được dịch theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 24496:2021, điều 5 từ trang 26 đến trang 47.
8	7. Báo cáo thử nghiệm.	<p>Báo cáo thử nghiệm phải bao gồm ít nhất các thông tin sau:</p> <p>a) tham chiếu đến tiêu chuẩn này, tức là ISO 24496;</p> <p>b) chi tiết về ghế được thử nghiệm và tên của nhà sản xuất;</p> <p>c) cách lắp ráp/lắp đặt, nếu có;</p> <p>d) kích thước theo 6.3;</p> <p>đ) tên, địa chỉ cơ sở thử nghiệm;</p> <p>f) ngày của các bài kiểm tra.</p>	Các báo cáo căn cứ vào tiêu chuẩn quốc tế ISO 24496:2021 để chuyển dịch các thuật ngữ theo điều 7 trang 47.
	Các Phụ lục	Phụ lục A (quy định) Bản vẽ và thông số kỹ thuật, tệp (file) PDF cho CMD với phương pháp đo hỗ trợ thắt lưng 18 đoạn xếp chồng lên nhau.	Quy định bản vẽ và thông số kỹ thuật.

STT	Số phần của dự thảo TC	Nội dung	Giải thích căn cứ
		Phụ lục B (tham khảo) Tương đương nhân trắc học của thuật ngữ và định nghĩa.	Tham chiếu các tài liệu, và quy định tương đương nhân trắc học của thuật ngữ và định nghĩa.
		Phụ lục C (tham khảo) Cơ sở lý luận	Căn cứ để làm cơ sở lý luận của phương pháp đo, thiết bị đo và vùng đo của ghế văn phòng (ghế xoay).
	Thư mục tài liệu tham khảo	Gồm 20 tài liệu tham khảo liên quan đến tiêu chuẩn ISO/IEC, ANSI/ASME, ASTM, BIFMA/CMD, BS, DIN, EN, NF D, UNI, SS, ...	<ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào tiêu chuẩn quốc tế ISO ISO 24496:2021, trang 62. - Căn cứ vào các tài liệu tham khảo liên quan đến: <ul style="list-style-type: none"> - Độ chính xác (độ đúng và độ chính xác) của phương pháp và kết quả đo [1]; Công thái học [3]; Yêu cầu nhân trắc học [4],.. - Nội thất văn phòng [13], [14], , [15] , [16] , [17] , [18] , [19]-Ghế xoay văn phòng; Ghế làm việc văn phòng; Ghế ngồi; Ghế và chỗ để chân,... để xây dựng tiêu chuẩn này.
9	Tên tiêu chuẩn	Phần 2: Phương pháp thử để xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền (ISO 21015:2007, Office furniture - Office chairs - Test methods for the determination of stability, strength and durability)	Được dịch thuật từ trang bìa của tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007.
10	1. Phạm vi áp dụng	Tiêu chuẩn này quy định các phương pháp thử để xác định độ ổn định, độ bền và độ bền của ghế làm việc văn phòng. Hướng dẫn được đưa ra về việc lựa chọn	Theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007, điều 1 trang 1 và thuật ngữ được xin ý kiến từ các tổ chức cá nhân, chuyên gia và

STT	Số phần của dự thảo TC	Nội dung	Giải thích căn cứ
		lực, chu trình, v.v. cho các thử nghiệm này.	nhà khoa học cho phù hợp với ngôn ngữ tiêu chuẩn và chuyên ngành.
11	2. Tài liệu viện dẫn	Tài liệu viện dẫn sau đây rất cần thiết cho việc áp dụng tài liệu này. ISO 22880:2004, Bánh xe và bánh xe - Yêu cầu đối với bánh xe cho ghế xoay	Căn cứ vào tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007 để chuyển dịch các thuật ngữ theo điều 2 trang 1 và tài liệu viện dẫn theo ISO 22880:2004
12	3. Thuật ngữ và định nghĩa.	3.1. Ghế văn phòng 3.2. Trụ ghế 3.3. Chốt khóa 3.4. Chiều dài tay tựa 3.5. Đệm đỡ bánh xe hoặc bánh trượt	Căn cứ vào tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007 để chuyển dịch các thuật ngữ theo điều 3 trang 2.
13	4. Điều kiện thực nghiệm chung.	4.1. Chuẩn bị sơ bộ 4.2. Thiết bị kiểm tra. 4.3. Áp dụng các lực lượng 4.4. Dung sai 4.5. Trình tự thử nghiệm 4.6. Kiểm tra, đánh giá kết quả	Căn cứ vào tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007 để chuyển dịch các thuật ngữ theo điều 5 trang 2 đến trang 4.
14	5. Hệ thống thử nghiệm (dụng cụ, kiểm tra)/ Thiết bị thử nghiệm	5.1 Bề mặt thử nghiệm. 5.2. Đệm dùng 5.3. Ghế - Tải tấm đệm ghế (tấm đệm ngồi: Pad) 5.4. Ghế nhỏ hơn - Tải tấm đệm ghế 5.5. Bộ tải cục bộ 5.6. Đệm tải sau 5.7. Hệ thống (thiết bị) kiểm tra độ bền của tay vịn 5.8. Dây đeo 5.9. Thiết bị tải ổn định 5.10. Tải đĩa. 5.11. Bề mặt kiểm tra độ bền của bánh xe	Căn cứ vào tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007 để chuyển dịch các thuật ngữ theo điều 5 trang 5 đến trang 9.
15	6. Điểm tải	Quy định các điểm thử tải trên ghế văn phòng (ghế xoay) để xác định chịu tải của toàn bộ chiếc ghế văn phòng. 6.1. Điểm tải A	Căn cứ vào tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007 để chuyển dịch các thuật

STT	Số phần của dự thảo TC	Nội dung	Giải thích căn cứ
		6.2. Điểm tải B 6.3. Điểm tải C 6.4. Điểm tải D 6.5. Điểm tải E 6.6. Điểm tải F 6.7. Điểm tải G 6.8. Điểm tải H 6.9. Điểm tải J	ngữ theo điều 6 trang 9 đến trang 10.
16	7. Phương pháp kiểm tra	Quy định phương pháp kiểm tra ghế văn phòng thông qua các vị trí trên ghế: 7.1. Độ ổn định 7.2. Kiểm tra tĩnh tải 7.3. Kiểm tra độ bền	Các thuật ngữ được dịch theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007, điều 5 từ trang 11 đến trang 18.
17	8. Báo cáo thử nghiệm	Báo cáo thử nghiệm phải bao gồm ít nhất những thông tin sau: a) tham chiếu đến Tiêu chuẩn quốc tế này; b) chi tiết của chiếc ghế được thử nghiệm; c) bất kỳ khiếm khuyết nào được quan sát thấy trước khi thử nghiệm; d) kết quả thử nghiệm theo Điều 7; e) chi tiết về bất kỳ sai lệch nào so với Tiêu chuẩn quốc tế này; f) tên và địa chỉ của cơ sở thử nghiệm; g) ngày thử nghiệm.	Các báo cáo căn cứ vào tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007 để chuyển dịch các thuật ngữ theo điều 8 trang 19.
18	Các Phụ lục	Phụ lục A (tham khảo) Hướng dẫn lựa chọn lực, chu kỳ, v.v... cho phép thử độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền - Nguyên tắc chung.	Căn cứ vào tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007 để chuyển dịch các thuật ngữ theo phụ lục C trang 20 đến trang 22.
		Phụ lục B (quy định) Dữ liệu về đệm tải ghế.	Căn cứ vào tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007 để chuyển dịch các thuật ngữ theo phụ lục C trang 23 đến trang 25.

STT	Số phần của dự thảo TC	Nội dung	Giải thích căn cứ
		Phụ lục C (quy định) Dữ liệu thiết bị tải ổn định (độ bền).	Căn cứ vào tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007 để chuyển dịch các thuật ngữ theo phụ lục C trang 26 đến trang 27.

3. Nêu tính ưu việt và những điểm cần chú ý của dự thảo tiêu chuẩn đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý dự thảo

Tiêu chuẩn này đưa ra phương pháp xác định kích thước (ISO 24496:2021) và phương pháp thử để xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền (ISO 21015:2007) của ghế văn phòng (ghế xoay), qua đó là cơ sở đánh giá chất lượng sản phẩm, đảm bảo giá trị thực của sản phẩm ghế văn phòng.

Tiêu chuẩn Quốc tế này nhằm chứng minh khả năng của vật phẩm để cung cấp dịch vụ thỏa đáng trong môi trường dự kiến của nó. Các thử nghiệm đã được phát triển cho các đơn vị/thành phần chưa được sử dụng. Tuy nhiên, khi được chứng minh hợp lý, chúng có thể được sử dụng để điều tra lỗi.

Trong thực tiễn sản xuất và kinh doanh nội thất văn phòng, việc đánh giá chất lượng sản phẩm đóng góp vai trò quan trọng, giúp minh mạch hóa chất lượng sản phẩm. Vì thế, thúc đẩy tốt khả năng xuất khẩu ngành nội thất đạt kim ngạch cao trong đó có sản phẩm ghế văn phòng.

Những điểm cần chú ý của dự thảo tiêu chuẩn đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý dự thảo:

Stt	Phần	Tính ưu việt và những điểm cần chú ý
I	Phần 1	Phương pháp xác định kích thước (ISO 24496:2021) (Office furniture - Office chairs - Methods for the determination of dimensions).
1	1. Phạm vi áp dụng	Từ ngữ đã được chỉnh sửa, ngắn gọn, dễ hiểu
2	2. Tài liệu viện dẫn	Được cập nhật theo các tiêu chuẩn hiện hành.
3	3. Thuật ngữ và định nghĩa	- Từ ngữ được định nghĩa cập nhật theo TCVN mới nhất về thuật ngữ và định nghĩa. - Đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý, thực tiễn sản xuất và kinh doanh lĩnh vực nội thất văn phòng.
4	4. Điều kiện đo chung.	Tiêu chuẩn này đưa ra tổng quát các thông tin dung sai, độ không đảm bảo trong phép đo, các góc theo chiều ngang và dọc của ghế văn phòng khi đo.
5	5. Thiết bị kiểm tra.	Mô tả rõ ràng các cơ cấu, vị trí đo của thiết bị tương ứng với các vị trí trên ghế khi đo ghế văn phòng.
6	6. Phương	Quy định phương pháp và các bước (quy trình) đo, các chiều đo tối

Stt	Phần	Tính ưu việt và những điểm cần chú ý
	pháp và quy trình đo lường.	đa, tối thiểu, các bước đo được mô tả bằng hình ảnh trực quan (góc đo), vị trí đo trên ghế và hình ảnh sinh động, rõ ràng, dễ hiểu khi tiến hành (áp dụng) đo ghế văn phòng.
7	7. Báo cáo thử nghiệm.	Báo cáo tham chiếu tiêu chuẩn quốc ISO 24496:2021 (Quy định các chi tiết ghế, nhà sản xuất, cách lắp ráp, kích thước, tên, địa chỉ cơ sở thử nghiệm, ngày và các bài kiểm tra,... rõ ràng, minh mạch.
8	Các Phụ lục	- Quy định rõ các bản vẽ và thông số kỹ thuật, tệp (file) PDF cho CMD với phương pháp đo hỗ trợ thất lưng 18 đoạn xếp chồng lên nhau. - Tham chiếu các tiêu chuẩn tương đương nhân trắc học của thuật ngữ và định nghĩa. - Tham khảo Cơ sở lý luận để có cơ sở nghiên cứu và kiểm tra độ bền của ghế văn phòng và các loại ghế tương tự.
9	Thư mục tài liệu tham khảo	Các tài liệu tham khảo phục vụ trực tiếp đến áp dụng tiêu chuẩn này
II	Phần 2	Phương pháp thử để xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền (ISO 21015:2007, Office furniture - Office chairs - Test methods for the determination of stability, strength and durability)
10	1. Phạm vi áp dụng	Từ ngữ đã được chỉnh sửa, ngắn gọn, dễ hiểu
11	2. Tài liệu viện dẫn	Được cập nhật theo các tiêu chuẩn hiện hành.
12	3. Thuật ngữ và định nghĩa.	- Từ ngữ được định nghĩa cập nhật theo TCVN mới nhất về thuật ngữ và định nghĩa. - Đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý, thực tiễn sản xuất và kinh doanh lĩnh vực nội thất văn phòng.
13	4. Điều kiện thực nghiệm chung.	Quy định rõ các điều kiện, các thiết bị thông số đo, trình tự thử nghiệm kết quả đánh giá ở các vị trí trên ghế của các bài kiểm tra.
14	5. Hệ thống thử nghiệm (dung cụ, kiểm tra)/ Thiết bị thử nghiệm	Các dụng cụ/thiết bị kiểm tra chất lượng ghế văn phòng được đề cập trong tiêu chuẩn rất phù hợp với thiết kế về công năng và kiểu dáng của ghế văn phòng, thuận lợi trong quá trình kiểm tra so với các ghế cùng loại.
15	6. Điểm tải	Quy định các điểm kiểm tra cụ thể rõ ràng.
16	7. Phương pháp kiểm tra	Đưa ra được phương pháp thử ghế văn phòng cho các điểm kiểm tra trên ghế về phương pháp kiểm tra khả năng chịu lực được rõ ràng và thuận tiện trong quá trình đánh giá chất lượng ghế văn phòng.
17	8. Báo cáo thử nghiệm	Báo cáo phải tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế ISO 21015:2007 (Quy định các chi tiết thử, tồn tại trong quá trình thử, sai lệch, địa điểm và ngày kiểm tra,...
18	Các Phụ lục	Hướng dẫn lựa chọn lực, chu kỳ, v.v... cho phép thử độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền - Nguyên tắc chung

Stt	Phần	Tính ưu việt và những điểm cần chú ý
		Quy định dữ liệu về đệm tải ghế. Quy định dữ liệu thiết bị tải ổn định (độ bền).

4. Môi liên quan của dự thảo tiêu chuẩn với các tiêu chuẩn trong và ngoài nước cũng như các quy định hiện hành, thông báo mức độ phù hợp của dự thảo tiêu chuẩn với những văn bản đó.

Dự thảo tiêu chuẩn: Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng: Phần 1: Phương pháp xác định kích thước (ISO 24496:2021) và Phần 2: Phương pháp thử để xác định độ ổn định, khả năng chịu lực và độ bền (ISO 21015:2007) được xây dựng trên cơ sở chuyển dịch từ tiêu chuẩn quốc tế ISO 24496:2021 và ISO 21015:2007 với phương thức chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế, bên cạnh đó cũng tham khảo các thuật ngữ trong bộ TCVN 11206 và một số tiêu chuẩn kết cấu gỗ trước đây cập nhật thông tin và từ ngữ phù hợp trong nghiên cứu, thực tiễn sản xuất và các tiêu chuẩn trong nước, các quy định hiện hành và hài hòa với các tiêu chuẩn Quốc tế (ISO) và khu vực (ASIAN).

Hiện nay, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố 5 trên 6 phần trong Bộ TCVN 11206 (ISO 12122), Kết cấu gỗ - Xác định các giá trị đặc trưng gồm: TCVN 11206-1:2015 (ISO 12122-1:2014), Kết cấu gỗ - Xác định các giá trị đặc trưng - Phần 1: Yêu cầu cơ bản; TCVN 11206-2:2015 (ISO 12122-2:2014), Kết cấu gỗ - Xác định các giá trị đặc trưng - Phần 2: Gỗ xẻ; TCVN 11206-3:2020 (ISO 12122-3:2016), Kết cấu gỗ - Xác định các giá trị đặc trưng - Phần 3: Gỗ ghép thanh bằng keo; TCVN 11206-4:2020 (ISO 12122-4:2017), Kết cấu gỗ - Xác định các giá trị đặc trưng - Phần 4: Sản phẩm gỗ kỹ thuật; TCVN 11206-6:2020 (ISO 12122-6:2017), Kết cấu gỗ - Xác định các giá trị đặc trưng - Phần 6: Các kết cấu và tổ hợp lớn. Phần còn lại (ISO 12122-5:2018 Kết cấu gỗ - Xác định các giá trị đặc trưng - Phần 5: Kết nối cơ học) đang được Ban soạn thảo của Trường Đại học Lâm nghiệp xây dựng và hoàn thiện bộ TCVN 11206 (ISO 12122). Phần này, quy định bổ sung thêm các tổng hợp tham chiếu quy định ở điều 5 của TCVN 11206-1:2015, phương pháp lấy mẫu và ổn định mẫu cũng được quy định ở TCVN 11206-1:2015 (ISO 12122-1:2014), Kết cấu gỗ - Xác định các giá trị đặc trưng - Phần 1: Yêu cầu cơ bản. Ngoài ra, các phép thử của phần này tuân theo các nguyên tắc của ISO 6891 và ISO 16670.

Mối quan quan trọng trong quá trình chuyển dịch với các về “Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng” đã công bố, Ban soạn thảo sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa được nêu ra trong dự thảo tham khảo một số tiêu chuẩn đã công bố như TCVN 10772-1:2015 (ISO 7174-1:1988) Đồ nội thất - Ghế - Xác định ổn định - Phần 1: Ghế tựa và ghế đầu, tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định độ ổn định của tất cả các loại ghế tựa, ghế đầu, ghế đôn có bọc. TCVN 10772-2:2015 (ISO 7174-2:1992), Phần 2: Ghế có cơ cấu nghiêng hoặc ngả khi ngả hoàn toàn và ghế bập bênh, tiêu chuẩn này qui định phương pháp xác định độ ổn định về phía sau của ghế có cơ cấu nghiêng, ngả và góc tựa điều chỉnh được khi các ghế này đặt nghiêng hoặc ngả hoàn toàn và của ghế bập bênh; TCVN 11535:2016 (ISO 7171): Đồ nội thất – Tủ đựng đồ - Xác định ổn định, tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định độ ổn định của đồ nội thất dùng để chứa đựng, đứng độc lập bao gồm tủ đựng đồ gia dụng, tủ có nhiều ngăn và giá sách, đã được lắp ghép hoàn chỉnh và sẵn sàng để sử dụng. TCVN 11536 (ISO 7172), Đồ nội thất - Bàn - Xác định độ ổn định; TCVN 10772-1 (ISO 7174-1). Tiêu chuẩn này chỉ qui định các phương pháp xác định độ ổn định về phía

sau của ghế khi nghiêng hoặc ngã hoàn toàn, và không được coi là phương pháp thay thế để thử ghế tựa. Bộ tiêu chuẩn này do Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC 136 Đồ nội thất biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Ban biên soạn sẽ xây dựng dự thảo và khảo sát, thu thập thông tin liên quan đến tiêu chuẩn về tiêu chuẩn “Nội thất văn phòng - Ghế văn phòng” và các cơ sở sản xuất, kinh doanh để tham vấn các nội dung cũng như tích hợp các ưu điểm của các “tiêu chuẩn” hiện hành và cân nhắc để tháo gỡ các quy định chưa rõ ràng gây cản trở đơn vị quản lý, sản xuất kinh doanh gỗ trong việc áp dụng các tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng sản phẩm nội thất cũng như vận hành bộ tiêu chuẩn mới sau này.

Dự thảo tiêu chuẩn sẽ được xin ý kiến các chuyên gia, các đơn vị, tổ chức, cá nhân sau đó tổ chức Hội nghị khoa học, xin ý kiến rộng rãi trên cổng thông tin của Cục Lâm nghiệp, nghiệm thu, biên tập, trình thẩm tra, thẩm định, trình duyệt và công bố.

5. Các dự kiến sửa đổi, bổ sung, thay thế tiêu chuẩn có liên quan với dự thảo tiêu chuẩn. Khi đề cập đến việc sửa đổi, bổ sung, thay thế liên quan đến các tiêu chuẩn hiện hành, cần nêu rõ những tiêu chuẩn nào, chương mục nào hoặc điều nào cần thay đổi hoặc hủy bỏ cũng như thời hạn phải thực hiện việc thay thế này.

Tiêu chuẩn này xây dựng mới dựa trên cơ sở chấp nhận hoàn toàn tiêu chuẩn ISO 24496:2021 và ISO 21015:2007 nên không có nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế tiêu chuẩn có liên quan.

Tổ chức chủ trì biên soạn
(Ký tên, đóng dấu)

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024
Ban soạn thảo
(Ký tên)

Nguyễn Văn Diễn